

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2021

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

SỐ 12.03/2021/QCCDG-BP

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14;
- Căn cứ Nghị Định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;
- Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;
- Căn cứ thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;
- Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 12.03/2021/HĐDG-BP-GLPC ngày 13/12/2021 giữa Công ty Điện lực Gia Lai với Công ty Đấu giá hợp danh Bảo Phong;

Công ty Đấu giá hợp danh Bảo Phong (Công ty) ban hành Quy chế cuộc đấu giá số: 12.03/2021/QCCDG-BP. Gồm các điều khoản sau:

Điều 1: Mục đích và phạm vi áp dụng:

- 1.1. **Mục đích:** Quy chế đấu giá tài sản được ban hành nhằm quy định cụ thể các vấn đề liên quan trong việc tổ chức đấu giá tài sản, bao gồm:
 - 1.1.1 Nguyên tắc, trình tự thủ tục đấu giá;
 - 1.1.2 Tài sản đấu giá và mức giá khởi điểm;
 - 1.1.3 Nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá và của các đối tượng khác có liên quan;
- 1.2. **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được áp dụng trong suốt thời gian hoạt động của Cuộc đấu giá tài sản do Công ty tổ chức cho đến khi hoàn thành. Các vấn đề chưa được đề cập trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định tại Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, Nghị Định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản và Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản và Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017.

Điều 2: Nguyên tắc, trình tự thủ tục đấu giá:

2.1 Nguyên tắc đấu giá:

- 2.1.1 Việc đấu giá tài sản phải tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan; Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.
- 2.1.2 Người mua được tài sản đấu giá là người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm, được coi là đã chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản.
- 2.1.3 Cuộc đấu giá chỉ được tiến hành khi có từ 02 (Hai) khách hàng trở lên tham gia đấu giá.
- 2.1.4 Việc đấu giá tài sản trong trường hợp khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham gia cuộc đấu giá, hoặc có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá, hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì sẽ xử lý theo quy định của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội;
- 2.2 Trình tự thủ tục Cuộc đấu giá tài sản:**
- 2.2.1 Trình tự thủ tục đấu giá thực hiện theo đúng quy định tại Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật đấu giá tài.
- 2.2.2 Hình thức, phương thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến, theo phương thức trả giá lên, trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn
- 2.2.3 Phương pháp này khi tiến hành, người tham gia đấu giá trả giá theo quy định tại Điều 7 Quy chế này;

Điều 3: Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, bước giá và hồ sơ tài sản:

- 3.1. **Tài sản bán đấu giá:** Tài sản vật tư thiết bị điện ứ đọng, thu hồi, kém mất phẩm chất, hư hỏng không có nhu cầu sử dụng đã có quyết định thanh lý. Nguyên trạng, nguyên lô gồm 248 mục, trong đó: VTTB thông thường: 195 mục; VTTB thuộc chất thải nguy hại: 49 mục; Tài sản cố định: 04 mục (*Chi tiết theo Danh mục VTTB, Công tơ thu hồi và Tài sản cố định Quý 4 năm 2021 của Công ty Điện lực Gia Lai*).
- 3.2. **Giá khởi điểm của tài sản:** 1.633.717.364 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, ba trăm sáu mươi bốn đồng*) Mức giá trên đã bao gồm thuế VAT. Mọi chi phí liên quan đến việc tháo dỡ, di dời, vận chuyển, chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản (nếu có), chi phí xử lý chất thải nguy hại (nếu có) do người mua được tài sản đấu giá chịu chi phí.
- 3.3. **Bước giá:** 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).
- 3.4. **Nguồn gốc tài sản:** Là tài sản thanh lý theo quy định của Công ty Điện lực Gia Lai
- 3.5. **Hồ sơ tài sản:**

- 3.5.1. Biên bản họp thanh xử lý xác định giá khởi điểm bán đấu giá VTTB, công tơ thu hồi và Tài sản cố định- Quý 4 năm 2021, ngày 07/12/2021 của Hồng đồng TXL Công ty Điện lực Gia Lai.
- 3.5.2. Biên bản mở và xét chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản ngày 11/12/2021 của Công ty Điện lực Gia lai v/v lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để ủy quyền bán đấu giá vật tư thiết bị công tơ thu hồi và Tài sản cố định - Quý 4 năm 2021;
- 3.5.3. Quyết định số: 1752/QĐ-GLPC ngày 13/12/2021 của Công ty Điện lực Gia Lai về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thuê dịch vụ ủy quyền bán đấu giá VTTB công tơ thu hồi và Tài sản cố định- Quý 4 năm 2021.

Điều 4: Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

4.1 Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:

- 4.1.1 Nộp hồ sơ tham gia đấu giá theo đúng quy định tại Quy chế này cho Công ty trong thời gian quy định;
- 4.1.2 Nộp khoản tiền đặt trước và phí tham gia đấu giá theo quy định tại Quy chế này cho Công ty trong thời gian quy định;
- 4.1.3 Có khả năng tài chính để mua tài sản đấu giá;
- 4.1.4 Xem tài sản không là điều kiện bắt buộc đối với khách hàng đăng ký tham gia đấu giá, tuy nhiên khách hàng chịu trách nhiệm về việc hiểu rõ các tính chất, đặc điểm, số lượng và chất lượng tài sản đấu giá.
- 4.1.5 Đối tượng khách hàng đăng ký tham gia đấu giá là cá nhân, tổ chức hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có nhu cầu mua tài sản đấu giá phải đáp ứng đủ điều kiện về xử lý, quản lý chất thải nguy hại, cụ thể như sau:

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá đã được cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại còn thời hạn ít nhất đến hết tháng 12/2021 và vùng được cấp phép hoạt động có bao gồm khu vực để tài sản đấu giá, trong đó có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại phù hợp, thuộc các bộ mã: 16 01 13, 18 01 02 trong danh mục Chất thải nguy hại (CTNH) ban hành kèm theo Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường.
- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải có quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (phê duyệt ĐTM) của cơ quan có thẩm quyền. Trong hồ sơ năng lực của mình, khách hàng đã từng xử lý CTNH phải có giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (xác nhận hoàn công) của đơn vị có đủ chức năng.
- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải có phương án xử lý chất thải nguy hại phù hợp với tài sản theo đúng quy định của pháp luật. Khách hàng tham gia đấu giá phải cam kết trong đơn đăng ký tham gia đấu giá: trong trường hợp trúng đấu giá, khi tiếp nhận hàng hóa phải xử lý phần CTNH đúng quy định và kịp thời, đảm bảo tuân thủ Luật bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- 4.1.6 Một tổ chức chỉ được một đơn vị tham gia đấu giá; có hai (2) doanh nghiệp trở lên thuộc cùng một Tổng công ty thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá; Tổng công ty với công ty thành viên, công ty mẹ và công ty con, doanh

nghiệp liên doanh với một bên góp vốn trong liên doanh thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá.

4.2 Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

- 4.2.1 Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;
- 4.2.2 Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;
- 4.2.3 Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật. Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người này;
- 4.2.4 Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.
- 4.2.5 Người đăng ký tham gia đấu giá bằng việc mua và nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ theo đúng quy định tại Quy chế này.

4.3 Quyền và Nghĩa vụ của người tham gia đấu giá:

- 4.3.1 Tuân thủ các quy định và điều kiện tham gia đấu giá quy định tại Điểm 4.1 và Điểm 4.2 nêu trên;
- 4.3.2 Được quyền tiếp cận đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp đấu giá và Cuộc đấu giá theo quy định.
- 4.3.3 Trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá không có điều kiện tham dự trực tiếp Cuộc đấu giá thì ủy quyền cho người khác đại diện mình tham gia đấu giá (giấy ủy quyền phải có xác nhận của công chứng, xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty).
- 4.3.4 Tuân thủ các quy định về cách thức tiến hành Cuộc đấu giá, trả giá, rút lại giá đã trả, từ chối mua tài sản được quy định tại Quy chế này;

Điều 5: Đăng ký tham gia đấu giá, xem tài sản, tiền đặt trước tham gia đấu giá

5.1 Thời gian đăng ký tham gia đấu giá:

Các tổ chức, cá nhân nếu có nhu cầu mua tài sản đấu giá thì phải mua Hồ sơ tham gia đấu giá do Công ty phát hành, hồ sơ gồm: Quy chế cuộc đấu giá, Phiếu đăng ký tham gia đấu giá, Phiếu xác nhận xem tài sản.

- 5.1.1 Tiền mua hồ sơ đấu giá: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) – Không hoàn lại.
- 5.1.2 Thời gian mua hồ sơ, đăng ký xem tài sản và nộp hồ sơ tham gia đấu giá: từ ngày thông báo đến trước 16h30' ngày 23/12/2021 (trong giờ hành chính) tại Công ty đấu giá Hợp danh Bảo Phong - Tầng 5, số 167 An Trạch, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, tp Hà Nội.

Lưu ý: Người đến đăng ký tham gia đấu giá phải tuân thủ yêu cầu phòng chống dịch Covid -19 theo quy định của UBND quận Đống Đa và UBND Tp. Hà Nội.

5.2 Cách thức đăng ký tham gia đấu giá

- Cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá phải có hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ, nộp tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước theo quy định tại Thông báo, Quy chế cuộc đấu giá;
- Sau khi khách hàng nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ tại công ty, người tham gia đấu giá tự mình truy cập vào website lacvietauction.vn để đăng ký tài khoản và tự đọc hướng dẫn về cách sử dụng tài khoản, cách trả giá và các nội dung cần thiết khác trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn để thực hiện việc đấu giá trực tuyến. Sau khi tài khoản được xác thực và phê duyệt, người tham gia đấu giá tiến hành đăng ký tham gia cuộc đấu giá 12.03/2021/ĐG-BP trong thời gian quy định.
- Đối với các cá nhân, tổ chức đã có tài khoản truy cập website lacvietauction.vn đã được xác thực, còn thời hạn sử dụng, Người đăng ký tham gia đấu giá dùng tài khoản đã được xác thực để tiến hành đăng ký tham gia cuộc đấu giá 12.03/2021/ĐG-BP trong thời gian quy định.

Lưu ý:

Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá phải tự mình đăng ký tham gia đấu giá trên website lacvietauction.vn phải hoàn thiện đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn, cụ thể như sau:

❖ Đối với cá nhân:

- + Họ và tên;
- + Tên đăng nhập; Mật khẩu;
- + Số điện thoại liên hệ;
- + Địa chỉ email liên hệ;
- + Ngày tháng năm sinh;
- + Địa chỉ theo hộ khẩu thường trú;
- + Giới tính;
- + Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu; ngày cấp; nơi cấp
- + Tải lên website ảnh mặt trước và sau chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu;
- + Thông tin tài khoản ngân hàng nhận lại tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong trường hợp không trúng đấu giá.

❖ Đối với tổ chức:

- + Tên tổ chức;
- + Tên đăng nhập; Mật khẩu;
- + Số điện thoại liên hệ;
- + Địa chỉ email liên hệ;
- + Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức; Chức vụ;
- + Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế; ngày cấp (lần đầu); nơi cấp (lần đầu)
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- + Địa chỉ trụ sở;

- + Tài lên website file scan Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương của tổ chức; Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ Chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- + Thông tin tài khoản ngân hàng nhận lại tiền đặt trước của tổ chức tham gia đấu giá trong trường hợp không trúng đấu giá.
- Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp trên Website lacvietauction.vn. Trường hợp cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.
- Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá chịu trách nhiệm về việc bảo mật và sử dụng tài khoản truy cập trên Website lacvietauction.vn
- Khách hàng phải tự trang bị máy móc, thiết bị, đường truyền để đảm bảo việc đăng ký đấu giá đúng hạn theo Thông báo đấu giá tài sản.
- Khách hàng phải cung cấp chính xác, đầy đủ các thông tin, tài liệu hồ sơ tại khoản 5.4 Điều 5 Quy chế này và tiến hành tạo tài khoản truy cập hệ thống theo hướng dẫn để đăng ký tham gia đấu giá.
- Đối với khách hàng đã có tài khoản truy cập Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến được phê duyệt, khách hàng mua và nộp hồ sơ theo Thông báo đấu giá nhưng sử dụng tài khoản đã được phê duyệt để đăng ký tham gia đấu giá.
- Các trường hợp phản hồi sau thời hạn đăng ký sẽ là không đủ điều kiện tham gia đấu giá kể cả đối với các khách hàng đã nộp phí đăng ký tham gia đấu giá, tiền đặt trước. Khoản tiền đặt trước của khách hàng đã nộp sẽ được hoàn lại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc đấu giá kết thúc.

5.3 Xem tài sản:

Các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 4 Quy chế này và đã mua Hồ sơ tham gia đấu giá tự liên hệ xem tài sản hoặc đăng ký xem tài sản cùng Công ty các ngày 22/12/2021 và 23/12/2021, xem tại kho để tài sản của Công ty Điện lực Gia Lai.

5.4 Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

Khách hàng có nhu cầu đấu giá tài sản, sau khi mua Hồ sơ tham gia đấu giá sẽ hoàn thiện Hồ sơ tham gia đấu giá và nộp Công ty trong thời hạn quy định theo điểm 5.1.2 Điều 5 Quy chế này. Hồ sơ tham gia đấu giá phải nộp gồm:

5.4.1 Đối với tổ chức/doanh nghiệp:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao chứng thực hợp lệ;
- Bản sao Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người tham gia đấu giá kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao chứng thực hợp lệ;
- Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của Công ty;
- Trong trường hợp ủy quyền: phải có giấy ủy quyền hợp lệ của người đại diện theo pháp nhân;

- Bản sao chứng thực Giấy phép xử lý chất thải nguy hại kèm bản chính để đối chiếu;
- Bản sao chứng thực Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (phê duyệt ĐTM) của cơ quan có thẩm quyền kèm bản chính để đối chiếu;
- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (xác nhận hoàn công) của đơn vị có đủ chức năng;
- Phương án xử lý chất thải nguy hại.

5.4.2 Đối với cá nhân:

- Bản sao Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người tham gia đấu giá kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao chứng thực hợp lệ;
- Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của Công ty;
- Trong trường hợp ủy quyền: phải có giấy ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật;
- Bản sao chứng thực Giấy phép xử lý chất thải nguy hại kèm bản chính để đối chiếu;
- Bản sao chứng thực Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (phê duyệt ĐTM) của cơ quan có thẩm quyền kèm bản chính để đối chiếu;
- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (xác nhận hoàn công) của đơn vị có đủ chức năng;
- Phương án xử lý chất thải nguy hại.

5.5 Tiền đặt trước tham gia đấu giá

5.5.1 Tiền đặt trước tham gia đấu giá: 326.700.000 đ (Ba trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn).

5.5.2 Thời gian nộp tiền đặt trước: từ ngày 23/12/2021, 24/12/2021 đến 17h00' ngày 27/12/2021, khách hàng chuyển tiền vào số tài khoản: 8791188899999 Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Thăng Long, Hà Nội – Đơn vị thụ hưởng Công ty đấu giá Hợp danh Bảo Phong.

Lưu ý: Tiền đặt trước của khách hàng tham gia đấu giá phải báo "có" về tài khoản Công ty trước 17h00' ngày 27/12/2021. Sau thời điểm nêu trên, Công ty mới nhận được thông báo khoản tiền đặt trước đã được nộp thành công vào tài khoản công ty thì được coi là không nộp tiền đặt trước trong thời hạn quy định. Khách hàng trong trường hợp này sẽ không được tham gia đấu giá tài sản. Công ty có trách nhiệm chuyển trả đầy đủ khoản tiền này (không bao gồm tiền lãi phát sinh – nếu có) trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Cuộc đấu giá hoặc ngày khác do các bên thỏa thuận. Mọi chi phí nhận lại khoản tiền (nếu có) do khách hàng chịu trách nhiệm chi trả.

5.5.3 Nội dung nộp tiền: [Họ tên người tham gia đấu giá] nộp tiền đặt trước Cuộc đấu giá số 12.03/2021/ĐG-BP.

5.6 Xử lý khoản tiền đặt trước:

5.6.1 Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng

mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5.6.2 Trường hợp trước Cuộc đấu giá khách hàng đã nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá quyết định không tham dự phiên đấu giá thì phải làm đơn xin không tham gia đấu giá và được Công ty chấp nhận thì số tiền đã đặt trước được trả lại cho người đã đăng ký trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Cuộc đấu giá.

5.6.3 Việc xử lý tiền đặt cọc được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan; Các trường hợp người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước: quy định tại Điều 8 của Quy chế này;

Điều 6: Niêm yết thông báo đấu giá, thời gian, địa điểm đấu giá:

6.1 Thông báo đấu giá được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định gồm: đăng trên báo in 02 số liên tiếp mỗi số cách 02 ngày làm việc theo quy định; đăng trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản theo quy định;

6.2 Thông báo đấu giá được niêm yết tại các địa điểm cụ thể sau:

- Kho Biển hồ, 58 Trường Sơn, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Trụ sở Công ty – Tầng 5, số 167 An Trạch, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn.

6.3 Ngày giờ tổ chức đấu giá: từ 14h30' đến 15h30' ngày 28/12/2021.

6.4 Địa điểm tổ chức đấu giá: Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn.

Điều 7: Trình tự thực hiện cuộc đấu giá

7.1 Tổ chức đấu giá tài sản đăng tải Quy chế cuộc đấu giá trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến.

7.2 Khi hồ sơ tham gia đấu giá của khách hàng nộp đầy đủ, hợp lệ, người tham gia đấu giá được hướng dẫn đăng ký và cấp một tài khoản truy cập; được hướng dẫn về cách sử dụng tài khoản, cách trả giá và các nội dung cần thiết khác trên website lacvietauction.vn để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

7.3 Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản của mình và thực hiện việc trả giá theo phương thức trả giá lên trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá) theo thông báo đấu giá tài sản đã được công bố.

7.4 Cách thức tiến hành đấu giá: Người tham gia đấu giá nhập giá trả vào giao diện trả giá và xác nhận giá trả. Người tham gia đấu giá có thể trả giá nhiều lần trong thời gian đấu giá. Cuộc đấu giá kết thúc khi hết thời gian đấu giá.

Lưu ý: Người tham gia đấu giá chỉ được trả tối đa 10 bước giá cho mỗi lần trả giá áp dụng trong 45 phút đầu, trong thời gian 15 phút trả giá còn lại người tham gia đấu giá được trả giá không giới hạn số bước giá cho mỗi lần trả giá.

7.5 Giá trả hợp lệ là giá trả bằng giá khởi điểm cộng với số tự nhiên lần bước giá.

- 7.6 Công thức trả giá hợp lệ: Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm + n lần bước giá (n là các số tự nhiên: 0,1,2,3,4,5,6...). Trường hợp người tham gia đấu giá bỏ sai bước giá sẽ được làm tròn theo nguyên tắc cộng tăng lên cho tròn bước giá kế tiếp.
- 7.7 Tại thời điểm kết thúc cuộc đấu giá, đấu giá viên được tổ chức đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến xác định người trúng đấu giá như sau: Người trúng đấu giá là cá nhân, tổ chức có giá trả hợp lệ cao nhất (không thấp hơn giá khởi điểm) và có thời gian trả giá sớm nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá. Trường hợp kết thúc thời gian đấu giá, có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì người trả giá sớm nhất theo ghi nhận của hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến là người trúng đấu giá.
- 7.8 Đấu giá viên được tổ chức đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến căn cứ kết quả xác định người trúng đấu giá công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc.
- 7.9 Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên hệ thống đấu giá trực tuyến và được gửi vào địa chỉ Email của người tham gia đấu giá đã đăng ký với tổ chức đấu giá tài sản ngay sau khi công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến.

Điều 8: Các trường hợp vi phạm quy định đấu giá, bị loại khỏi Cuộc đấu giá và không được nhận lại số tiền đặt trước:

- 8.1 Mọi trường hợp thông đồng, đim giá, gây rối tại nơi tổ chức Cuộc đấu giá tài sản hoặc có chứng cứ chứng minh khách hàng đã thông đồng đim giá trước khi tiến hành Cuộc đấu giá;
- 8.2 Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá;
- 8.3 Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
- 8.4 Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá;
- 8.5 Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
- 8.6 Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan ;
- 8.7 Các trường hợp từ chối mua tài sản đấu giá theo kết quả đấu giá; Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định Luật đấu giá tài sản; Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật đấu giá tài sản;
- 8.8 Các trường hợp không đến tham dự buổi đấu giá không vì những lý do bất khả kháng.
- 8.9 Trường hợp khách hàng trúng đấu giá không nộp đủ tiền mua tài sản theo quy định.
- 8.10 Số tiền người tham gia đấu giá không được nhận lại theo các quy định ở trên sẽ được Công ty xử lý theo quy định của pháp luật về đấu giá.

Điều 9 Các trường hợp được coi là vi phạm quy định đấu giá, không được tham gia đấu giá nhưng vẫn được nhận lại số tiền đặt trước sau khi được Công ty thông qua:

- 9.1 Trường hợp trước Cuộc đấu giá khách hàng đã nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá quyết định không tham dự phiên đấu giá thì phải làm đơn xin không tham gia đấu giá và được Công ty chấp nhận thì số tiền đã đặt trước được trả lại cho người đã đăng ký.
- 9.2 Các trường hợp không tham dự Cuộc đấu giá không vì những lý do bất khả kháng theo quy định của pháp luật nhưng đã có văn bản gửi cho Công ty trước khi tổ chức Cuộc đấu giá bán tài sản.
- 9.3 Các trường hợp vi phạm Nội quy trong phòng đấu giá bị truất quyền tham dự (như là mang vũ khí, vật liệu nổ; vi phạm trật tự sau khi đã được nhắc nhở...)

Điều 10 Xử lý Cuộc đấu giá không thành:

Người điều hành Cuộc đấu giá được công bố và chỉ được công bố Cuộc đấu giá bán tài sản không thành công trong những trường hợp sau:

- 10.1 Có ít hơn 02 (hai) người đủ tiêu chuẩn đăng ký tham gia đấu giá hoặc có ít hơn 02 (hai) người hồ sơ tham gia đấu giá;
- 10.2 Toàn bộ các khách hàng tham gia đấu giá trả thấp hơn mức giá khởi điểm.
- 10.3 Khi Cuộc đấu giá không thành công theo thông báo của Người điều hành Cuộc đấu giá, Công ty lập tức thực hiện: Thông báo cho các bên đăng ký tham gia biết và hoàn trả tiền đặt trước (nếu có); Thông báo cho Công ty Điện lực Gia Lai biết để cùng nhau giải quyết.

Điều 11: Trường hợp hoàn lại tiền mua hồ sơ đấu giá và tiền đặt trước do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu hủy, hoãn cuộc đấu giá.

Trong trường hợp khách hàng đã mua hồ sơ đấu giá, nộp tiền đặt trước mà việc tổ chức đấu giá bị hủy theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì Công ty sẽ hoàn lại tiền cho khách hàng theo Phiếu thu tiền do Công ty phát hành. Công ty không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp này.

Điều 12: Thời gian thanh toán tiền mua tài sản, địa điểm giao tài sản:

12.1 Thời gian thanh toán tiền mua tài sản:

- 12.1.1 Người mua được tài sản phải thanh toán đủ 100% số tiền mua tài sản bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Công ty Điện lực Gia Lai Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả đấu giá thành công của việc mua bán tài sản đấu giá.
Số tài khoản: 5000211-000001 tại NH Nông nghiệp & PTNT Gia Lai – Đơn vị thụ hưởng: Công ty Điện lực Gia Lai.
- 12.1.2 Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Điện lực Gia Lai nhận đủ số tiền bán tài sản, Công ty Đấu giá Hợp danh Bảo Phong sẽ hoàn trả lại số tiền đặt trước cho người mua được tài sản đấu giá.
- 12.1.3 Người mua được tài sản đấu giá phải nhận tài sản ngay sau khi nhận được thông báo của Công ty Điện lực Gia Lai đồng thời phải chịu trách nhiệm thanh toán chi phí bảo quản, trông coi,...và mọi rủi ro phát sinh (nếu có) kể từ ngày nhận tài sản.

- 12.1.4 Các khoản phí và lệ phí phát sinh trong quá trình sang tên tài sản do người mua được tài sản đấu giá chịu.
- 12.1.5 Trường hợp đến thời hạn cuối cùng phải thanh toán đủ tiền mua tài sản quy định tại Quy chế này và các điều khoản tại Biên bản đấu giá, Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá mà bên mua được tài sản đấu giá không nộp tiền, nộp tiền không đủ mà không thuộc các trường hợp bất khả kháng thì bị xem là đơn phương chấm dứt Hợp đồng mua bán, đồng thời bị coi là từ chối mua tài sản đấu giá. Trong trường hợp này, Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá mặc nhiên bị hủy bỏ. Khi đó, Chủ tài sản (Công ty Điện lực Gia Lai) sẽ hợp thống nhất ký văn bản hủy Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá mà không cần xác nhận, đồng ý của người mua được tài sản.
- 12.2 Thời hạn, địa điểm bàn giao tài sản:**
- 12.2.1 Sau khi người trúng đấu giá nộp đủ tiền mua tài sản, Công ty Điện lực Gia Lai thực hiện các trình tự, thủ tục để bàn giao tài sản và hồ sơ tài sản cho người trúng đấu giá. Khách hàng trúng đấu giá nhận toàn bộ tài sản trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Bên A thông báo ngày bắt đầu bàn giao tài sản.
- 12.2.2 Công ty có trách nhiệm phối hợp với Công ty Điện lực Gia Lai hướng dẫn người trúng đấu giá làm các thủ tục nhận bàn giao tài sản.
- 12.2.3 Trường hợp phát sinh vướng mắc làm chậm công tác bàn giao tài sản, các Bên có trách nhiệm thông báo cho nhau và cùng nhau bàn bạc, giải quyết.
- 12.2.4 Địa điểm bàn giao tài sản: Tại kho Biển hồ, 58 Trường Sơn, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- 12.2.5 Việc bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá không được làm ảnh hưởng đến Nội quy, Quy chế, an toàn và hoạt động bình thường của cá nhân, tổ chức hoặc cơ quan nơi để tài sản đó.

Điều 13: Trách nhiệm về tài sản đấu giá:

- 13.1 Tài sản được bán theo đúng cơ sở thực tế mà khách hàng đã trực tiếp kiểm tra trong buổi xem xét hiện trạng tài sản do Công ty tổ chức. Công ty phối hợp với chủ tài sản bàn giao tài sản theo đúng hiện trạng mà không chịu trách nhiệm về tính pháp lý, chất lượng, giá trị sử dụng và các đặc điểm khác của tài sản.
- 13.2 Công ty không chịu trách nhiệm về các rủi ro xảy ra đối với tài sản bán đấu giá, kể cả những rủi ro xuất phát từ các nguyên nhân bất khả kháng.
- 13.3 Kể từ ngày lập biên bản giao nhận tài sản, người mua được tài sản tự chịu trách nhiệm về tài sản trúng đấu giá của mình.

Điều 14: Đăng ký quyền sở hữu

- 14.1 Biên bản bán đấu giá tài sản là văn bản có giá trị xác nhận việc mua bán và là căn cứ để chuyển quyền sở hữu đối với tài sản bán đấu giá mà theo quy định của pháp luật phải đăng ký quyền sở hữu.
- 14.2 Công ty có thể thực hiện từ tục chuyển quyền sở hữu tài sản cho người mua (theo yêu cầu của người mua được tài sản). Chi phí làm thủ tục chuyển quyền sở hữu do người mua thanh toán (theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận của các bên).

Điều 15: Xử lý các vấn đề phát sinh trong Cuộc đấu giá:

- 15.1 Người điều hành Cuộc đấu giá có quyền đình chỉ Cuộc đấu giá hoặc không công nhận kết quả đấu giá nếu xét thấy có chứng cứ thông đồng liên kết để dìm giá, gây rối hoặc các vi phạm khác làm ảnh hưởng đến tính trung thực của kết quả đấu giá.
- 15.2 Tùy mức độ vi phạm, Công ty quyết định không trả lại tiền đặt trước hoặc chuyển cơ quan Công an điều tra làm rõ. Việc tổ chức lại Cuộc đấu giá vì nguyên nhân này do Công ty và Công ty Điện lực Gia Lai xem xét và quyết định.

Điều 16: Hồ sơ cung cấp cho người mua được tài sản đấu giá:

Căn cứ kết quả đấu giá thành công Công ty sẽ bàn giao biên bản, hồ sơ ghi nhận kết quả đấu giá cho Công ty Điện lực Gia Lai để lập thủ tục chuyển giao tài sản cho người trúng đấu giá.

Điều 17: Tổ chức thực hiện:

Quy chế này sẽ có hiệu lực ngay sau khi được Tổng Giám đốc Công ty Đấu giá hợp danh Bảo Phong thông qua. Mọi đối tượng tham gia đấu giá phải có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung quy định tại bản Quy chế này.

CTY ĐẤU GIÁ HỢP DANH BẢO PHONG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thanh Tân

DANH MỤC CHI TIẾT VTTB, CÔNG TƠ THU HỒI VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
QUÝ 4 NĂM 2021

(Kèm theo hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 12.03/2021/HĐĐG-BP-GLPC)

TT	Mã VT/TSCĐ	Tên tài sản	ĐVT	Chất lượng	Số lượng	Mã CTNH
A	Quý 4 năm 2021 (lần 1)					
	Kho: 10A - GLA_10A_Kho chờ thanh lý					
I	VẬT TƯ THIẾT BỊ THÔNG THƯỜNG					
1	2.05.30.129.VIE.00.000	Thép dẹt 80x8 mạ kẽm	Kg	Vật tư nhập mới	28.2	
2	2.35.36.005.VIE.00.000	Thép dẹt 80x8 mạ	Mét	Vật tư nhập mới	45.1	
3	2.46.36.001.000.06.000	ống nước DK 27	Mét	Vật tư nhập mới	2	
4	3.20.17.768.000.00.000	Ống co nhiệt phi 40	Mét	Vật tư nhập mới	1.6	
5	3.20.31.162.VIE.00.000	Kẹp cáp 3 bu lông đồng nhôm 50	Cái	Vật tư nhập mới	466	
6	3.70.12.004.000.00.000	Giấy cách điện 2 mm	Kg	Vật tư nhập mới	7.7	
7	4.38.02.002.000.00.000	Bu lông thép mạ có đai ốc 02x15	Cái	Vật tư nhập mới	4	
8	4.38.08.003.VIE.00.000	Bu lông thép mạ có đai ốc 08x30	Cái	Vật tư nhập mới	1	
9	4.38.12.002.000.00.000	Bu lông thép mạ có đai ốc 12x20	Cái	Vật tư nhập mới	2	
10	4.38.16.033.000.00.000	Bu lông thép mạ có đai ốc 16x550	Cái	Vật tư nhập mới	4	
11	4.38.16.058.000.00.000	Bu lông mạ ren suốt 16x900	Cái	Vật tư nhập mới	1	
12	4.38.20.018.000.00.000	Bu lông thép mạ có đai ốc 20x350	Cái	Vật tư nhập mới	2	
13	4.38.20.034.000.00.000	Bu lông thép mạ có đai ốc 20x300	Cái	Vật tư nhập mới	2	
14	2.76.81.010.000.00.D50	Dây chì + Viên chì	Kg	Thu hồi đề nghị thanh lý	25.20	
15	3.02.20.001.000.02.D50	Cột 8,4 mét (Chật còn 5 mét)	Cột	Thu hồi đề nghị thanh lý	3.00	
16	3.02.20.001.000.86.D50	Trụ BTLT 10,5m cắt gốc còn 6 m	Cột	Thu hồi đề nghị thanh lý	3.00	
17	3.02.20.001.000.89.D50	Trụ BTLT 10,5M cắt gốc còn 7M	Cột	Thu hồi đề nghị thanh lý	11.00	
18	3.02.20.001.000.94.D50	Trụ BTLT 12 m cắt gốc còn 9m	Cột	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	
19	3.02.20.001.000.A5.D50	Trụ BTLT 6M	Cột	Thu hồi đề nghị thanh lý	2.00	
20	3.02.20.001.000.A8.D50	Trụ BTLT 7,3M cắt gốc còn 5M	Cột	Thu hồi đề nghị thanh lý	2.00	
21	3.02.20.001.000.B5.D50	Trụ BTLT 8,4M cắt gốc còn 6,M	Cột	Thu hồi đề nghị thanh lý	27.00	
22	3.02.20.001.000.C5.D50	Trụ BTLT 10,5m cắt gốc còn 8m	Cột	Thu hồi đề nghị thanh lý	7.00	
23	3.02.30.001.000.15.D50	Trụ BTH cắt gốc còn 6m	Trụ	Thu hồi đề nghị thanh lý	19.00	
24	3.10.08.004.000.00.D50	Sứ đứng A16 kèm ty	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	866.00	
25	3.10.10.001.000.03.D50	Sứ treo(loại gốm nâu)	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	20.00	
26	3.10.10.376.000.00.D50	Sứ ống co nhỏ	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	
27	3.10.66.002.000.00.D50	Sứ đứng 24kV	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	960.00	
28	3.10.66.003.000.00.D50	Sứ đứng 35kV	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	119.00	
29	3.10.66.063.000.00.D50	Sứ đứng kèm ty 24kV	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	19.00	
30	3.10.88.008.000.00.D50	Cách điện thủy tinh các loại	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	63.00	
31	3.10.88.214.000.00.D50	Chuỗi cách điện treo bằng polymer 24kV	Chuỗi	Thu hồi đề nghị thanh lý	536.00	
32	3.10.88.215.000.00.D50	Chuỗi cách điện treo bằng polymer 35kV	Chuỗi	Thu hồi đề nghị thanh lý	5.00	

TT	Mã VT/TSCĐ	Tên tài sản	ĐVT	Chất lượng	Số lượng	Mã CTNH
33	3.20.22.072.000.00.D50	Cầu chì tự rơi 24kV 100A (polimer)	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	9.00	
34	3.20.22.382.000.00.D50	Kẹp treo cáp ABC 95mm ²	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	6.00	
35	3.20.22.460.000.00.D50	Kẹp ngừng cáp ABC 50-95mm	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	14.00	
36	3.20.22.502.000.00.D50	Kẹp răng IPC cho dây bọc hạ thế 25-95/6-35 (1BL)	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	16.00	
37	3.20.22.999.VIE.02.D50	Kẹp đầu lèo dây bọc trung thế các loại hồng	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	3.00	
38	3.20.25.001.000.02.D50	Kẹp nhựa mắc điện (kẹp dùng cáp 1 pha)	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	
39	3.20.31.000.000.00.D50	Kẹp cáp nhôm các loại	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1,368.00	
40	3.20.60.001.000.70.D50	Khóa néo dây AC các loại (sắt, hồng)	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	571.00	
41	3.20.94.032.000.00.D50	Giáp nỉu cáp trung thế 95mm ²	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	12.00	
42	3.30.22.005.000.00.D50	Cầu chì tự rơi 24kV 100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	72.00	
43	3.30.22.007.000.00.D50	Cầu chì tự rơi 35kV	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	2.00	
44	3.30.22.008.000.00.D50	Cầu chì tự rơi 35kV 100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	6.00	
45	3.30.60.000.000.01.D50	Dây cháy bằng chì các loại	Sợi	Thu hồi đề nghị thanh lý	809.00	
46	3.30.60.001.000.01.D50	Dây nối tắt FCO	Sợi	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	
47	3.30.80.002.000.00.D50	Cần FCO 24KV 100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	21.00	
48	3.30.80.003.VIE.00.D50	Cần FCO 24KV-200A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	
49	3.30.87.002.000.00.D50	Cầu chì tự rơi cắt có tải (LBFCO) 24kV 100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	4.00	
50	3.35.90.103.000.00.D50	Hàng kẹp nguồn, điện áp	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	7.00	
51	3.35.90.130.000.00.D50	Cầu đầu dây 60A 4 cực	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	3.00	
52	3.42.10.001.000.01.D50	Dao cách ly 35kV	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	2.00	
53	3.42.10.001.000.11.D50	Dao cách ly ĐZ 24 KV	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	2.00	
54	3.42.80.002.000.00.D50	Chống sét van không có khe hở 0,4kV	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	56.00	
55	3.42.80.005.000.00.D50	Chống sét van 18kV	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	69.00	
56	3.42.80.006.000.00.D50	Chống sét van không có khe hở 22kV (18kV - 21kV)	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	27.00	
57	3.42.80.007.000.00.D50	Chống sét van sứ không có khe hở 35kV (28kV-48kV)	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	6.00	
58	3.46.04.001.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha các loại	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	33.00	
59	3.46.04.004.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 1 cực 20A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	16.00	
60	3.46.04.007.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 1 cực 32A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	349.00	
61	3.46.04.011.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 1 cực 63A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	86.00	
62	3.46.05.006.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 2 cực 32A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	106.00	
63	3.46.05.008.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 2 cực 50A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	
64	3.46.05.010.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 2 cực 63A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	5.00	
65	3.46.09.013.000.00.D50	Áp-tô-mát 2 pha 2 cực 100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	3.00	
66	3.46.15.001.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha các loại	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	12.00	
67	3.46.15.008.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 50A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	3.00	
68	3.46.15.010.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 63A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	2.00	
69	3.46.15.011.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 75A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	8.00	

TT	Mã VT/TSCĐ	Tên tài sản	DVT	Chất lượng	Số lượng	Mã CTNH
70	3.46.15.012.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 80A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	9.00	
71	3.46.15.013.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	23.00	
72	3.46.15.014.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 125A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	5.00	
73	3.46.15.015.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 150A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	2.00	
74	3.46.15.016.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 160A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	13.00	
75	3.46.15.018.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 200A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	
76	3.46.15.020.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 250A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	6.00	
77	3.46.15.025.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 300A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	
78	3.46.15.131.CHN.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 4 cực 32A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	
79	3.46.15.133.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 4 cực 50A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	6.00	
80	3.46.15.135.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 4 cực 63A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	15.00	
81	3.46.15.137.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 4 cực 80A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	7.00	
82	3.46.15.138.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 4 cực 100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	2.00	
83	3.53.05.126.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 50/5A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	2.00	
84	3.53.05.127.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 75/5A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	4.00	
85	3.53.05.128.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 100/5A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	22.00	
86	3.53.05.129.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 150/5A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	22.00	
87	3.53.05.130.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 200/5A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	22.00	
88	3.53.05.131.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 250/5A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	8.00	
89	3.53.05.132.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 300/5A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	6.00	
90	3.53.05.133.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 400/5A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	12.00	
91	3.53.05.135.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 600/5A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	
92	3.53.60.001.000.00.D50	Biến dòng trung thế 24kV các loại	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	3.00	
93	3.60.90.001.000.02.D50	Hộp composite bảo vệ công tơ các loại (Cái)	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	27.00	
94	3.60.90.251.000.00.D50	Hộp composite bảo vệ 1 công tơ 1 pha	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	61.00	
95	3.60.90.252.000.00.D50	Hộp composite bảo vệ 1 công tơ 3 pha	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	50.00	
96	3.60.90.253.000.00.D50	Hộp composite bảo vệ 2 công tơ 1 pha	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	18.00	
97	3.60.90.254.000.00.D50	Hộp composite bảo vệ 4 công tơ 1 pha	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	491.00	
98	3.62.95.000.000.02.D50	Hộp chia dây các loại	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	8.00	
99	8.25.41.003.VIE.00.D50	Kéo cắt dây (Loại lớn)	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	2.00	
100	8.25.47.001.000.00.D50	Kìm siết đai inox	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	2.00	
101	8.34.04.003.JPN.00.D50	Pa lăng xích 1,5 tấn	Bộ	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	
102	8.34.34.001.VIE.02.D50	Puly	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	9.00	
103	8.34.93.004.000.00.D50	Thang nhôm rút	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	4.00	
104	8.35.55.001.000.00.D50	Bồn chứa nước thu hồi	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	
105	8.95.80.999.000.01.D50	Thùng Container loại 1 TEU	Thùng	Thu hồi đề nghị thanh lý	3.00	
106	8.95.80.999.000.02.D50	Thùng Container loại 2 TEU	Thùng	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	

TT	Mã VT/TSCĐ	Tên tài sản	ĐVT	Chất lượng	Số lượng	Mã CTNH
107	3.15.01.221.000.00.000	Dây đồng cứng bọc 1 ruột 0,6/1kv VC 20/10	Mét	Vật tư nhập mới	18	
108	3.15.17.002.VIE.00.000	Dây nhôm cứng bọc 1 ruột 0,6/1kv AV 20/10	Mét	Vật tư nhập mới	2	
109	3.15.90.006.VIE.00.000	Cáp nhôm bọc PVC/XLPE 12,7/24kV A 120 mm2	Mét	Vật tư nhập mới	16.6	
110	3.75.02.027.000.00.000	Dây điện từ emay 1,55	Kg	Vật tư nhập mới	15.62	
111	3.75.02.028.000.00.000	Dây điện từ emay 1,65	Kg	Vật tư nhập mới	18.3	
112	3.15.27.056.000.00.D50	Cáp nhôm trần A 50 mm2	Kg	Thu hồi đề nghị thanh lý	2,498.70	
113	3.15.27.057.000.00.D50	Cáp nhôm trần A 70 mm2	Kg	Thu hồi đề nghị thanh lý	1,830.40	
114	3.15.28.008.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 95/16 mm2	Kg	Thu hồi đề nghị thanh lý	2,575.40	
115	3.15.28.206.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 50/8 mm2	Kg	Thu hồi đề nghị thanh lý	4,082.00	
116	3.15.28.207.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 70/11 mm2	Kg	Thu hồi đề nghị thanh lý	12,882.30	
117	3.15.28.209.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 95/16 mm2	Kg	Thu hồi đề nghị thanh lý	4,822.00	
118	3.15.42.006.000.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV MV 6 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	1,520.80	
119	3.15.42.010.000.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV MV 16 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	68.40	
120	3.15.42.017.000.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV MV 50 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	87.50	
121	3.15.42.018.000.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV MV 70 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	78.10	
122	3.15.42.020.000.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV MV 95 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	44.30	
123	3.15.42.021.000.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV MV 120 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	82.70	
124	3.15.44.005.000.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV MV 2x6 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	7.00	
125	3.15.44.006.000.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV MV 2x7 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	219.50	
126	3.15.44.009.000.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV MV 2x11 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	5.00	
127	3.15.44.010.000.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV MV 2x16 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	98.00	
128	3.15.44.017.VIE.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV MV 2x95 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	21.00	
129	3.15.44.252.000.00.D50	Cáp đồng bọc vận xoắn 0,6kV ABC 2x10 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	690.00	
130	3.15.44.257.000.00.D50	Cáp đồng bọc vận xoắn 0,6kV ABC 2x7 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	1,151.00	
131	3.15.46.005.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x50 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	4.50	
132	3.15.46.006.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x70 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	11.00	
133	3.15.48.003.VIE.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/PVC 0,6kV M 2x70+1x50 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	5.00	
134	3.15.52.009.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x25+1x16	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	202.10	
135	3.15.52.014.000.00.A70	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x50+1x35	Mét	Thu hồi sử dụng được	1.10	
136	3.15.52.014.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x50+1x35	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	40.50	
137	3.15.52.015.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x70+1x35	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	18.00	
138	3.15.52.016.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x70+1x50	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	6.00	
139	3.15.52.017.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x95+1x50	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	36.60	
140	3.15.52.018.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x95+1x70	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	6.20	
141	3.15.52.020.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x120+1x70	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	5.90	
142	3.15.52.022.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x150+1x70	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	5.60	
143	3.15.52.026.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x185+1x95	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	11.00	

TT	Mã VT/TSCĐ	Tên tài sản	ĐVT	Chất lượng	Số lượng	Mã CTNH
144	3.15.52.521.VIE.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/PVC 0,6kV M 4x11 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	130.60	
145	3.15.54.106.000.00.D50	Cáp đồng muller 2x7 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	119.50	
146	3.15.54.156.000.00.D50	Cáp đồng muller 3x25+1x16	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	172.00	
147	3.15.54.159.000.00.D50	Cáp đồng muller 4x11mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	5.00	
148	3.15.60.006.000.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC 0,6kV A50 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	539.00	
149	3.15.60.006.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC 0,6kV A50 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	1,847.00	
150	3.15.60.007.000.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC 0,6kV A70 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	7,792.00	
151	3.15.60.008.000.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC 0,6kV A93 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	9,951.60	
152	3.15.62.001.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 2x16 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	2,292.00	
153	3.15.62.005.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 2x70 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	26.00	
154	3.15.62.018.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 2x11 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	57.00	
155	3.15.68.002.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 4x35 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	377.00	
156	3.15.68.252.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc AXV 4x25 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	8.00	
157	3.15.70.251.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc 0,6kV A 3x25+1x16	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	9.00	
158	3.15.74.109.000.00.D50	Cáp nhôm muller 2x16 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	549.50	
159	3.15.74.159.000.00.D50	Cáp nhôm muler 4x11mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	88.50	
160	3.15.74.160.000.00.D50	Cáp nhôm muller 4x35 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	115.00	
161	3.15.82.002.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 12,7/24kV M 35 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	86.00	
162	3.15.82.003.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 12,7/24kV M 50 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	66.30	
163	3.15.91.003.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc lõi thép PVC/XLPE 12,7/24kV AC 50 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	1,107.00	
164	3.15.91.005.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc lõi thép PVC/XLPE 12,7/24kV AC 70 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	2,488.00	
165	3.15.91.006.000.00.D50	Cáp nhôm bọc lõi thép PVC/XLPE 12,7/24kV AC 95 mm2	Mét	Thu hồi đề nghị thanh lý	1,746.00	
166	3.60.05.001.000.00.D50	Công tơ 1 pha các loại	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	7.00	
167	3.60.05.002.000.00.D50	Công tơ 1 pha 5-15A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	2.00	
168	3.60.05.003.000.00.C70	Công tơ 1 pha 5-20A	Cái	Thu hồi phục hồi được	2,696.00	
169	3.60.05.003.000.00.D50	Công tơ 1 pha 5-20A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	171.00	
170	3.60.05.007.000.00.C70	Công tơ 1 pha 10-40A	Cái	Thu hồi phục hồi được	92.00	
171	3.60.05.007.000.00.D50	Công tơ 1 pha 10-40A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	29.00	
172	3.60.05.009.000.00.C70	Công tơ 1 pha 20-80A	Cái	Thu hồi phục hồi được	12.00	
173	3.60.05.009.000.00.D50	Công tơ 1 pha 20-80A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	24.00	
174	3.60.05.011.000.00.D50	Công tơ 1 pha 40-120A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	2.00	
175	3.60.35.001.000.02.D50	Công tơ 3 pha 3x5A 3X100V vô công (VN)	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	2.00	
176	3.60.35.002.000.00.D50	Công tơ 3 pha 380V 3x5A (vô công)	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	3.00	
177	3.60.35.005.000.00.D50	Công tơ 3 pha 3x220/380V 3x5(6/10)A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	75.00	
178	3.60.35.007.000.00.D50	Công tơ 3 pha 3x220/380V 3x2,5(10)A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	
179	3.60.45.004.000.00.D50	Công tơ 3 pha 220/380V 3x10-20A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	15.00	
180	3.60.45.006.000.00.D50	Công tơ 3 pha 220/380V 3x10-40A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	13.00	

TT	Mã VT/TSCĐ	Tên tài sản	DVT	Chất lượng	Số lượng	Mã CTNH
181	3.60.45.007.000.00.C70	Công tơ 3 pha 220/380V 3x20-40A	Cái	Thu hồi phục hồi được	4.00	
182	3.60.45.007.000.00.D50	Công tơ 3 pha 220/380V 3x20-40A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	48.00	
183	3.60.45.009.000.00.C70	Công tơ 3 pha 220/380V 3x30-60A	Cái	Thu hồi phục hồi được	10.00	
184	3.60.45.009.000.00.D50	Công tơ 3 pha 220/380V 3x30-60A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	14.00	
185	3.60.45.011.000.00.C70	Công tơ 3 pha 220/380V 3x50-100A	Cái	Thu hồi phục hồi được	2.00	
186	3.60.45.011.000.00.D50	Công tơ 3 pha 220/380V 3x50-100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	14.00	
187	3.60.45.253.000.00.D50	Công tơ 3 pha 220/380V 3x20-80A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	
II	VẬT TƯ THIẾT BỊ - CHẤT THẢI NGUY HẠI					
1	3.46.33.001.000.02.D50	Công tắc tơ các loại	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	9	16 01 13
2	3.50.90.001.000.00.D50	Rơ-le các loại	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	5	16 01 13
3	3.56.20.001.000.02.D50	Biến điện áp 1 pha 22kV thu hồi các loại	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	2	18 01 02
4	3.56.80.251.000.00.D50	Biến điện áp cấp nguồn các loại	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1	18 01 02
5	3.61.03.009.VIE.00.D50	Thiết bị đọc chỉ số công tơ cầm tay (HHU)	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	2	16 01 13
6	3.61.05.003.000.00.D50	Module RS232 gắn công tơ	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	6	16 01 13
7	3.61.95.043.VIE.00.D50	Anten 408MHz, 3dBi, 15.1mm, Bulk	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	160	16 01 13
8	3.61.95.047.VIE.00.D50	Anten 900-1800MHz, 3dBi, 26mm, chuỗi gai cong, Bulk	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	160	16 01 13
9	3.64.14.003.000.00.D50	Tụ bù hạ áp 10kvar	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	19	18 01 02
10	3.64.14.005.000.00.D50	Tụ bù hạ áp 20kvar	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	7	18 01 02
11	3.64.64.005.000.00.D50	Bộ điều khiển tụ bù rego 5	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1	16 01 13
12	3.80.32.001.000.19.D50	Điện thoại các loại	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1	16 01 13
13	4.94.80.001.000.06.D50	Quạt Hút Gió	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1	16 01 13
14	4.94.80.001.000.10.D50	Máy lọc nước nóng-lạnh	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1	16 01 13
15	8.32.02.001.000.06.D50	Khoan pin cầm tay	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	11	16 01 13
16	8.88.00.001.000.77.D50	Máy đọc mã vạch	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1	16 01 13
17	8.88.08.001.000.51.D50	Máy điều hòa nhiệt độ	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	5	16 01 13
18	8.88.10.001.000.16.D50	CPU máy vi tính	Bộ	Thu hồi đề nghị thanh lý	1	16 01 13
19	8.88.10.115.CHN.00.D50	Máy tính bảng các loại	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	9	16 01 13
20	5.76.10.090.000.00.D50	Máy biến áp 1 pha 12,7/0,23kV 37,5kVA	Máy	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	18 01 02
21	5.76.10.091.000.00.D50	Máy biến áp 1 pha 12,7/0,23kV 50kVA	Máy	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	18 01 02
22	5.76.10.155.000.00.D50	Máy biến áp 1 pha 22/0,23kV 25kVA	Máy	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	18 01 02
23	5.76.10.162.000.00.D50	Máy biến áp 1 pha 22/0,23kV 40kVA	Máy	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	18 01 02
24	5.76.10.908.000.00.D50	Máy biến áp 1 pha 22(15)/0,23-0,46kV 50kVA	Máy	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	18 01 02
25	5.76.29.305.000.00.D50	Máy biến áp 3 pha 22/0,4kV 75kVA	Máy	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	18 01 02
26	3.60.05.129.000.00.D50	Công tơ điện từ 1 pha có RF DT01P80 5-80A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	7.00	16 01 13
27	3.60.05.130.000.00.D50	Công tơ điện từ 1 pha có RF DT01P-RF 10-40A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	44.00	16 01 13
28	3.60.05.253.000.00.D50	Công tơ điện từ 1 pha 10-40A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	507.00	16 01 13
29	3.60.05.260.000.00.D50	Công tơ điện từ 1 pha có RF DT01P80 5-80A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	16 01 13

TT	Mã VT/TSCĐ	Tên tài sản	ĐVT	Chất lượng	Số lượng	Mã CTNH
30	3.60.35.501.000.08.D50	C/ơ điện từ 3P4 dây 3P/từ 3x57,7/100(5A)	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1.00	16 01 13
31	3.60.35.754.000.00.D50	Công tơ điện từ 3 pha DTS27 3x230/400V 3x10-100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	22.00	16 01 13
32	3.60.45.506.000.00.D50	Công tơ điện từ 3 pha có RF DT03P-RF 230/400V 3x10-100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	7.00	16 01 13
33	3.60.45.507.000.00.D50	Công tơ điện từ 3 pha có RF DTS27-RF 230/400V 3x10-100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	2.00	16 01 13
34	3.60.52.004.000.00.D50	Công tơ 3 pha 3 giá Landis 3x230/400V 3x5(6)A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	24.00	16 01 13
35	3.60.52.017.000.00.D50	Công tơ 3 pha 3 giá A1700 3x(57,5/100-240/415)V 3x5(6/10)A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	3.00	16 01 13
36	3.60.52.502.000.00.D50	Công tơ điện từ 3 pha Landis 3 giá 230/400V 3x40-100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	4.00	16 01 13
37	3.60.52.507.000.00.D50	Công tơ 3 pha 3 giá A1700 3x230/400V 3x10-100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	3.00	16 01 13
38	3.60.52.511.000.00.D50	Công tơ 3 pha 3 giá Landis 230/400V 3x10-40A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	4.00	16 01 13
39	3.60.52.512.000.00.D50	Công tơ 3 pha 3 giá Landis 230/400V 3x20-60A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	15.00	16 01 13
40	3.60.35.754.000.00.D50	Công tơ điện từ 3 pha DTS27 3x230/400V 3x10-100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	5	16 01 13
41	3.60.45.507.000.00.D50	Công tơ điện từ 3 pha có RF DTS27-RF 230/400V 3x10-100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	252	16 01 13
42	3.60.52.002.000.00.D50	Công tơ 3 pha 3 giá A1700 3x230/400V 3x5(6/10)A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	6	16 01 13
43	3.60.52.004.000.00.D50	Công tơ 3 pha 3 giá Landis 3x230/400V 3x5(6)A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	58	16 01 13
44	3.60.52.017.000.00.D50	Công tơ 3 pha 3 giá A1700 3x(57,5/100-240/415)V 3x5(6/10)A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	50	16 01 13
45	3.60.52.502.000.00.D50	Công tơ điện từ 3 pha Landis 3 giá 230/400V 3x40-100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	4	16 01 13
46	3.60.52.507.000.00.D50	Công tơ 3 pha 3 giá A1700 3x230/400V 3x10-100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	109	16 01 13
47	3.60.52.510.000.00.D50	Công tơ 3 pha 3 giá A1700 3x230/400V 3x40-100A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	84	16 01 13
48	3.60.52.511.000.00.D50	Công tơ 3 pha 3 giá Landis 230/400V 3x10-40A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	1	16 01 13
49	3.60.52.512.000.00.D50	Công tơ 3 pha 3 giá Landis 230/400V 3x20-60A	Cái	Thu hồi đề nghị thanh lý	29	16 01 13
B	QUÝ 4 NĂM 2021 (LẦN 2)					
	Kho: I0A - GLA_I0A_Kho chờ thanh lý					
I	VẬT TƯ THIẾT BỊ THÔNG THƯỜNG					
1	3.02.20.001.000.02.D50	Cột 8,4 mét (Chật còn 5 mét)	Cột	Thu hồi đề nghị thanh lý	28	
2	3.02.20.001.000.38.D50	Cột BTLT 4m thu hồi	Cột	Thu hồi đề nghị thanh lý	19	
3	3.02.20.001.000.86.D50	Trụ BTLT 10,5m cất gốc còn 6 m	Cột	Thu hồi đề nghị thanh lý	112	
4	3.02.20.001.000.89.D50	Trụ BTLT 10,5M cất gốc còn 7M	Cột	Thu hồi đề nghị thanh lý	23	
5	3.02.20.001.000.A5.D50	Trụ BTLT 6M	Cột	Thu hồi đề nghị thanh lý	15	
6	3.02.20.001.000.B2.D50	Trụ BTLT 8,4m cất gốc	Cột	Thu hồi đề nghị thanh lý	1	
7	3.02.30.001.000.19.D50	Trụ BTLT 16m cất gốc còn 14m	Cột	Thu hồi đề nghị thanh lý	1	
8	3.02.50.999.VIE.42.D50	Trụ BTLT chặt gốc còn 5m	Trụ	Thu hồi đề nghị thanh lý	45	
C	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH					
1	1.31010201.0010377	Xe bán tải - Ford - ranger (81C-03461)	Xe	Thu hồi đề nghị thanh lý	1	
2	1.31010202.0010383	Xe bán tải - Ford - Ranger 24W (81C-03587)	Xe	Thu hồi đề nghị thanh lý	1	
3	1.31020201.0010408	Xe Mitsubishi Canter (81C-03185)	Xe	Thu hồi đề nghị thanh lý	1	
4	1.31032001.0010412	Xe thang sửa chữa điện 81C-03513	Xe	Thu hồi đề nghị thanh lý	1	
	TỔNG CỘNG					